

Số: 1195/HCQT – TB

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2025

V/v mời báo giá xây dựng dự toán gói
mua giấy vệ sinh công nghiệp, giấy lau
tay, giấy lau siêu âm

THÔNG BÁO

Kính gửi: Các Doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số: 1325 /QĐ-NDTW ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật gói mua sắm giấy vệ sinh công nghiệp, giấy lau tay, lau siêu âm phục vụ nhiệm vụ Bệnh viện năm 2025 – 2026 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương. Để có cơ sở xây dựng giá dự toán cho gói thầu, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm gửi báo giá như sau:

| STT | Tên hàng hóa | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---------------------------|-------------|------------|---------|------------|
| 1 | Giấy vệ sinh công nghiệp | Cuộn | 3.700 | | |
| 2 | Giấy lau tay, lau siêu âm | Gói | 2.100 | | |
| | Tổng cộng | | | | |

Thư báo giá được scan (chụp) gửi về Bệnh viện qua địa chỉ email: hcqt@nhhd.vn hoặc gửi bản cứng có dấu đỏ về Tổ xét chọn giá, phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, thôn Bàu, xã Thiên Lộc, Hà Nội. (Người nhận: Nguyễn Huy Hoàng: 098.778.4698)

Thời gian gửi email: Trước 16 giờ 00 phút, ngày 14 / 10 / 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận
- Như trên.
- Lưu HCQT.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
BỆNH NHIỆT ĐỐI
TRUNG ƯƠNG
Phạm Ngọc Thạch



DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
GÓI MUA GIẤY VỆ SINH CÔNG NGHIỆP, GIẤY LAU TAY, LAU SIÊU ÂM
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN NĂM 2025-2026
TẠI BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo QĐ số 1325/QĐ-NĐTW, ngày 16 tháng 9 năm 2025)

| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật (Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28/10/2015) | ĐVT | KL |
|-----|---------------------------|---|------|-------|
| 1 | Giấy vệ sinh công nghiệp | <p>Thành phần: Sử dụng bột giấy nguyên thủy hoặc bột giấy tái chế hoặc hỗn hợp giấy nguyên thủy và tái chế. (Đối với bột giấy tái chế phải được sản xuất từ các loại giấy văn phòng phù hợp – không sử dụng giấy và các tông đã qua sử dụng để chứa dầu, nhớt, mỡ, hóa chất, thực phẩm, có thành phần hợp chất chống cháy, đã bị cháy một phần, có nguồn gốc là rác thải y tế)</p> <p>Trọng lượng $\geq 500g$ / cuộn, giấy 2 lớp. Định lượng: $17 \pm 2gr / m^2$. Độ bền kéo 2 lớp theo chiều dọc $\geq 100 N/m$. Độ bền kéo 2 lớp theo chiều ngang $\geq 45 N/m$. Khả năng hấp thụ nước $\geq 7,5 g/g$. Độ ẩm $\leq 8\%$. PH nước chiết 6.5 – 7.5. Độ bền màu giấy (loại được làm trắng bằng chất tăng trắng huỳnh quang): 4. Hàm lượng Formadehyt: $\leq 1 mg/dm^2$. Hàm lượng chì (Pb): $\leq 0.003 mg/dm^2$. Hàm lượng cadimi (Cd): $\leq 0.002 mg/dm^2$. Hàm lượng thủy ngân(Hg): $\leq 0.002 mg/dm^2$. Tổng số vi khuẩn hiếu khí: $\leq 10^3 CFU/g$. Tổng số nấm mốc: $\leq 10^2 CFU/g$. Hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày SX. Đóng gói bao bì, nhãn mác: 20 cuộn / 1 bịch. Mỗi cuộn giấy đều được bọc màng co. Trong mỗi cuộn giấy đều có nhãn hàng hóa thể hiện đầy đủ thông tin như sau: Tên sản phẩm; Thông tin về nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất; Trọng lượng, định lượng; Ngày sản xuất và hạn sử dụng.</p> <p>Đặc tính ngoại quan của sản phẩm: Bề mặt giấy sạch, trắng, đồng đều, mềm mại, mịn và không có khuyết tật như: lỗ thủng, bột giấy vón cục. Giấy mềm, dai, không bụi, không có mùi khó chịu và dễ tan trong nước.</p> | Cuộn | 3.700 |
| 2 | Giấy lau tay, lau siêu âm | <p>Thành phần: Sử dụng bột giấy nguyên sinh hoặc bột giấy tái chế hoặc hỗn hợp giấy nguyên sinh và tái chế. (Đối với bột giấy tái chế phải được sản xuất từ các loại giấy văn phòng phù hợp – không sử dụng giấy và các tông đã qua sử dụng để chứa dầu, nhớt, mỡ, hóa chất, thực phẩm, có thành phần hợp chất chống cháy, đã bị cháy một phần, có nguồn gốc là rác thải y tế)</p> <p>Số lượng : 100 tờ /1 gói. Trọng lượng: $190g \pm 3g/$ gói, giấy 2 lớp. Định lượng: $22 \pm 1gr / m^2$. Kích thước: $195 \times 215mm \pm 2mm$. Độ bền kéo 2 lớp theo chiều dọc $\geq 110 N/m$. Độ bền kéo 2 lớp theo chiều ngang $\geq 45 N/m$.</p> | Gói | 2.100 |



| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật (Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28/10/2015) | ĐVT | KL |
|-----|--------------|--|-----|----|
| | | <p>Tỷ lệ độ bền kéo ướt / độ bền kéo khô theo chiều dọc $\geq 5\%$. Tỷ lệ độ bền kéo ướt / độ bền kéo khô theo chiều ngang $\geq 5\%$. Khả năng hấp thụ nước $\geq 7,5$ g/g. Độ ẩm $\leq 8\%$. PH nước chiết 6.5 – 7.5. Độ bền màu giấy (loại được làm trắng bằng chất tăng trắng huỳnh quang): 4. Hàm lượng Formadehyt: ≤ 1 mg/dm². Hàm lượng chì (Pb): ≤ 0.003 mg/dm². Hàm lượng cadimi (Cd): ≤ 0.002 mg/dm². Hàm lượng thủy ngân(Hg): ≤ 0.002 mg/dm². Tổng số vi khuẩn hiếu khí: $\leq 3 \times 10^2$ CFU/g. Tổng số nấm mốc: $\leq 10^2$ CFU/g. Hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Đóng gói bao bì, nhãn mác: 80 gói / 1 bịch; mỗi gói giấy đều có miệng lấy thuận tiện. Trong mỗi gói giấy đều có nhãn hàng hóa thể hiện đầy đủ thông tin như sau: Tên sản phẩm; Thông tin về nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất; Trọng lượng, định lượng; Ngày sản xuất và hạn sử dụng. Đặc tính ngoại quan của sản phẩm: Bề mặt giấy sạch, trắng, đồng đều, mềm mại, mịn và không hóa chất tẩy trắng gây độc hại, an toàn cho thực phẩm, không kích ứng da, thấm ướt tốt và không có mùi khó chịu.</p> | | |

